TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:71/2025/DS-ST
Ngày: 30-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương

2. Bà Lê Thị Thiện

- ***Thư ký phiên* toà**: Ông Thái Vương Triều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2); địa chỉ: H L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Phú S, sinh năm 1991; địa chỉ: Cụm A, thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, là người đại điện theo ủy quyền, có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần C, sinh năm 1992; địa chỉ: Ô, DC E, tổ H, KDC, V sing, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/5/2021, khách hàng là ông Trần C có vay của Ngân hàng TMCP V1 – Chi nhánh Đ theo các Hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng cho vay số LN2105113719554 với số tiền 1.000.000.000đồng. Thời hạn vay: 84 tháng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu VINFAS số

loại Lux SA, bản nâng cao sản xuất năm 2021, mới 100%; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm; Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết Thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh, định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo; Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, Ngân hàng TMCP V1 ký kết với ông Trần C Hợp đồng thế chấp số LN2105113719554 ngày 21/5/2021, tài sản bảo đảm là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại: LUX SA, biển kiểm soát: 61A-938.67; số khung: RPXAB2RXGMV002411; số máy: 210750020VF20SUV theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT, Công an tỉnh B cấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần C.

Ngoài hợp đồng vay trên, ngày 21/02/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Trần C còn ký hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023, với số tiền 100.000.000đồng. Thời hạn vay: Tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng TMCP V1 giải ngân vốn vay cho Khách Hàng đến ngày 15/02/2027; Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 20,5%/năm; Lãi suất cho vay trong hạn được cố định theo quy định tại hợp đồng cho vay; Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): theo quy định của hợp đồng cho vay. Hợp đồng vay không tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần đề nghị thanh toán nợ vay nhưng phía khách hàng vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần C có trách nhiệm trả khoản nợ tạm tính đến ngày 17/4/2025, theo Hợp đồng cho vay số LN2105113719554 ngày 21/05/2021 và Hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023 với tổng số tiền là: 969.454.670đồng, trong đó gốc 753.680.814 đồng và lãi là 215.773.856đồng.

Buộc ông Trần C phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 18/04/2025 cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông Trần C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: 01 Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST, số loại: LUX SA, biển kiểm soát: 61A-938.67; số khung: RPXAB2RXGMV002411; số máy: 210750020VF20SUV theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng CSGT, Công an tỉnh B cấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần C.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ hoặc không thể phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên thì ông Trần C vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V1. Ngân hàng TMCP V1 có quyền tiếp tục yêu cầu xác minh, thi hành án các tài sản khác của ông Trần C.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Trần C, các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ông C không đến Tòa để tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét tính lãi đến thời điểm xét xử và tiếp tục tính lãi đến khi ông C thanh toán xong tất cả các nghĩa vụ theo các hợp đồng vay giữa Ngân hàng và ông Trần C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.1] *Về tố tụng:*

[1.1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện yêu cầu ông Trần C thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay số LN2105113719554, ngày 21/5/2021 và hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023. Bị đơn có địa chỉ: Ô, DC E, tổ H, KDC, V sing, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.1.2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Trần C đã được tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 khởi kiện yêu cầu ông Trần C thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2025 là 975.491.060đồng; trong đó nợ gốc 753.680.814đồng; Nợ lãi: 221.810.246đồng. Cụ thể số nợ gốc của hợp đồng cho vay số LN2105113719554 ngày 21/5/2021 là 664.000.000đồng và nợ lãi 186.205.611đồng (trong đó có 124.137.074đồng lãi trong hạn và 62.068.537đồng lãi quá hạn) và nợ gốc của hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023 là 89.680.814đồng và nợ lãi 35.604.635đồng (trong đó có 23.736.423đồng lãi trong hạn và 11.868.212đồng lãi quá hạn).

Theo hợp đồng cho vay số LN2105113719554, ngày 21/5/2021, Ngân hàng đồng ý cho ông Trần C vay số tiền 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng); Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu VINFAS số loại Lux SA. Việc giải ngân được Ngân hàng thực hiện vào ngày 21/5/2021 cho đơn vị thụ hưởng theo giấy đề nghị giải ngân của ông Trần C. Quá trình vay ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 566.710.247đồng, trong đó: tiền gốc là 336.000.000đồng và tiền lãi 230.710.247đồng.

Ngoài ra, ngày 21/02/2023 giữa Ngân hàng TMCP V1 và ông Trần C còn ký hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023, với số tiền 100.000.000đồng, số tiền vay này ông C đã thanh toán cho Ngân hàng 21.702.424đồng, trong đó: tiền gốc là 10.319.186đồng và tiền lãi 11.383.238đồng.

Xét, bị đơn ông Trần C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, ông Trần C vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông Trần C đã từ bỏ quyền trình bày của mình được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn xuất trình có căn cứ xác định ông Trần C có vay của Ngân hàng bằng 02 hợp đồng vay và đã được Ngân hàng giải ngân, đồng thời ông C đã thực hiện một phần nghĩa vụ về gốc lãi đối với 02 hợp đồng trên. Từ ngày 15/3/2024 ông C không thực hiện việc trả gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 2.6 hợp đồng và mục 3 Điều 3 phần B của điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại V2. Căn cứ Điều 2.8 của hợp đồng, Ngân hàng có quyền yêu cầu ông C thanh toán nợ trước hạn đối với số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/6/2025 với số tiền là 975.491.060đồng; trong đó nợ gốc 753.680.814đồng; Nợ lãi: 221.810.246đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về phát mãi tài sản: Tài sản thế chấp là ô tô con nhãn hiệu VINFAST, loại xe: ô tô con, loại xe: Lux A2.0, số khung: RPXAB2RXGMV002411, Số máy: 210750020VF20SUV, Biển kiểm soát: 61A-938.67 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng, theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 20/5/2021 nên hoàn toàn hợp pháp. Như vậy, hợp đồng thế chấp số LN2105113719554 ngày 21/5/2021 giữa ông Trần C và Ngân hàng TMCP V1 đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong quá trình ký kết, hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 299 và Điều 303 Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trên của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 299 và Điều 303, Điều 463; Điều 465; Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 đối với bị đơn ông Trần C về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1 Về nghĩa vụ thanh toán:

Buộc ông Trần C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V1 số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 30/6/2025 là 975.491.060đồng (chín trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi đồng); trong đó nợ gốc 753.680.814đồng (bảy trăm năm mươi ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn tám trăm mười bốn đồng); Nợ lãi: 221.810.246đồng (hai trăm hai mươi mốt triệu tám trăm mười nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng). Cụ thể số nợ gốc của hợp đồng cho vay số LN2105113719554 ngày 21/5/2021 là 664.000.000đồng và lãi là 186.205.611đồng (trong phần lãi có 124.137.074đồng lãi trong hạn và 62.068.537đồng lãi quá hạn) và nợ gốc của hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023 là 89.680.814đồng và lãi là 35.604.635đồng (trong phần lãi có 23.736.423đồng lãi trong hạn và 11.868.212đồng lãi quá hạn).

Buộc ông Trần C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi và các khoản phí phát sinh kể từ ngày 01/7/2025 trên số tiền dư nợ gốc theo hợp đồng cho vay số LN2111294795412 ngày 23/12/2021 và hợp đồng cho vay số LD2305201867 ngày 21/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 với ông Trần C.

1.2. Về phát mãi tài sản:

Trường hợp ông Trần C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ trên thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con, loại xe: Lux A2.0, số khung: RPXAB2RXGMV002411, Số máy: 210750020VF20SUV, Biển kiểm soát: 61A-938.67 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng, theo phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 20/5/2021, theo hợp đồng thế chấp số LN2105113719554 ngày 21/5/2021 giữa ông Trần C và Ngân hàng TMCP V1.

2. Về án phí: Ông Trần C phải chịu 41.264.731đồng (bốn mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 19.549.556 đồng (mười chín triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000554 ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thu Thảo